



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SH350i



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và cần được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập

“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này đã giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong cuốn sách này và trên xe.

- Mã số trong cuốn sách này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Hình minh họa sau đây dựa trên loại xe SH350A V.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
SH350A	
V	Việt Nam
SH350AS	
V, II V	Việt Nam

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý

Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 16

Bảo dưỡng T. 83

Tìm kiếm hư hỏng T. 112

Thông tin T. 135

Thông số kỹ thuật T. 148

Mục lục T. 151

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh	T. 6
Những cảnh báo về an toàn	T. 9
Cảnh báo khi lái xe	T. 10
Phụ kiện & Cải tạo xe	T. 14
Trọng tải	T. 15

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. 📺 T. 9

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu

bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc hông của người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học và tập lái xe

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với chiếc xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chương ngại vật đúng lúc.

Hãy để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy không

lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá trọng tải cho phép (📌 T. 15), và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (📌 T. 14).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn khóa điện về vị trí **○** (Off), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Chiếc xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng và sửa chữa.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

mẫu



NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.

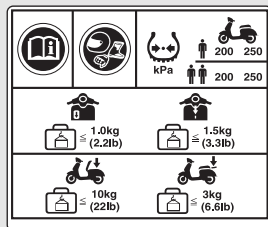


NHÃN NẮP KẾT TẢN NHIỆT NGUY HIỂM

TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC MỞ KHI NÓNG.

Dung dịch làm mát còn nóng có thể gây bỏng.

Van giảm áp bắt đầu mở ở **1,1 kgf/cm²**.



NHÃN THÔNG TIN LỚP & GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Hộp đựng đồ phía trước **1,0 kg (2.2 lb)**

Móc treo đồ **1,5 kg (3.3 lb)**

Hộp đựng đồ **10 kg (22 lb)**

Tay dắt sau **3 kg (6.6 lb)**

Những cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

■ Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

■ Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

■ Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

■ Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.

- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

■ Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 10 km/h (6 mph).
- Tay phanh có thể giật nhẹ khi sử dụng phanh. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau khuyến dùng để đảm bảo ABS vận hành đúng cách.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Dừng xe

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dừng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dừng xe sao cho không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi những chi tiết này nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cở lái, khóa khóa điện (T. 48) và mang

thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. T. 43

Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

Đồng thời, hãy cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

Dùng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

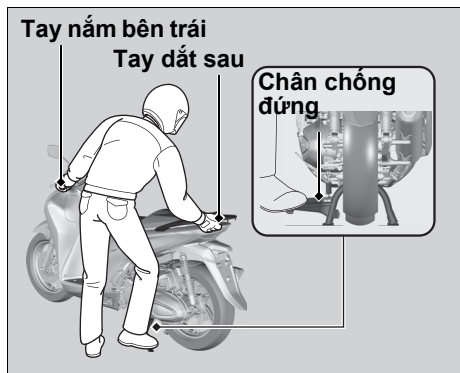
Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Đề hạ chân chống đứng, đứng bên trái xe.

Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Quay hết tay lái sang trái.
► Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.
4. Vận nút khóa điện sang vị trí  (Lock) (► T. 41) và khóa khóa điện (► T. 48).
5. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.
► T. 50

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốctan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốctan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. ► T. 146
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Khi Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda phát hiện bánh sau có hiện tượng quay trượt khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo tác dụng vào bánh sau.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không thể hỗ trợ khắc phục cho các điều kiện đường gồ ghề hoặc tăng tốc nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.

Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể sẽ thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo.

Tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình hiểm trở.

Luôn sử dụng lớp khuyên dùng và phụ tùng chính hãng của Honda cho hệ thống truyền động như dây đai và bi văng, guốc văng ly hợp để đảm bảo vận hành hệ thống kiểm soát lực kéo chính xác.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng Honda lên xe hoặc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe vì có thể gây mất an toàn cho xe.

Ngoài ra, việc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng.

Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

Không gắn thêm rơ moóc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

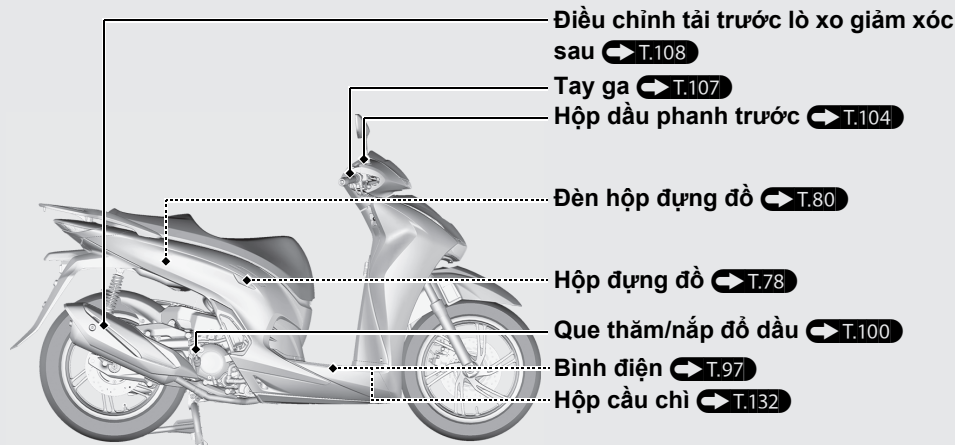
- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn và không vượt quá 130 km/h (80 mph) khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa  T. 148
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

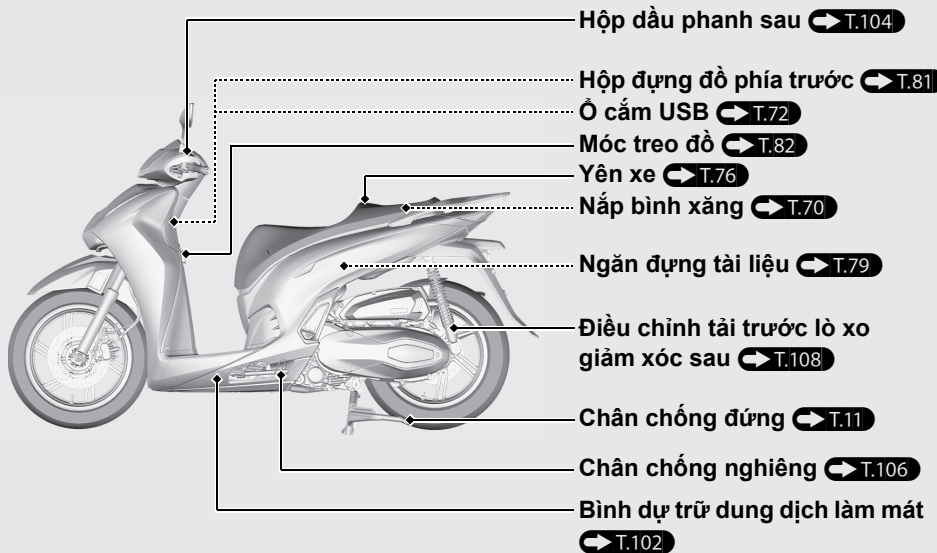
CẢNH BÁO

Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

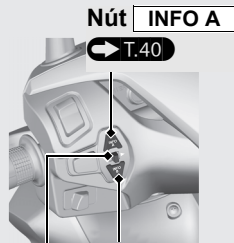
Tuân theo hướng dẫn và giới hạn trọng tải trong tài liệu này.

Vị trí các bộ phận





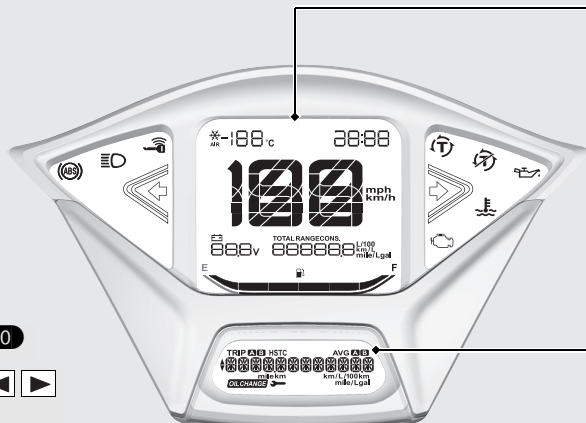
Bảng đồng hồ



Nút INFO B ➡ T.40

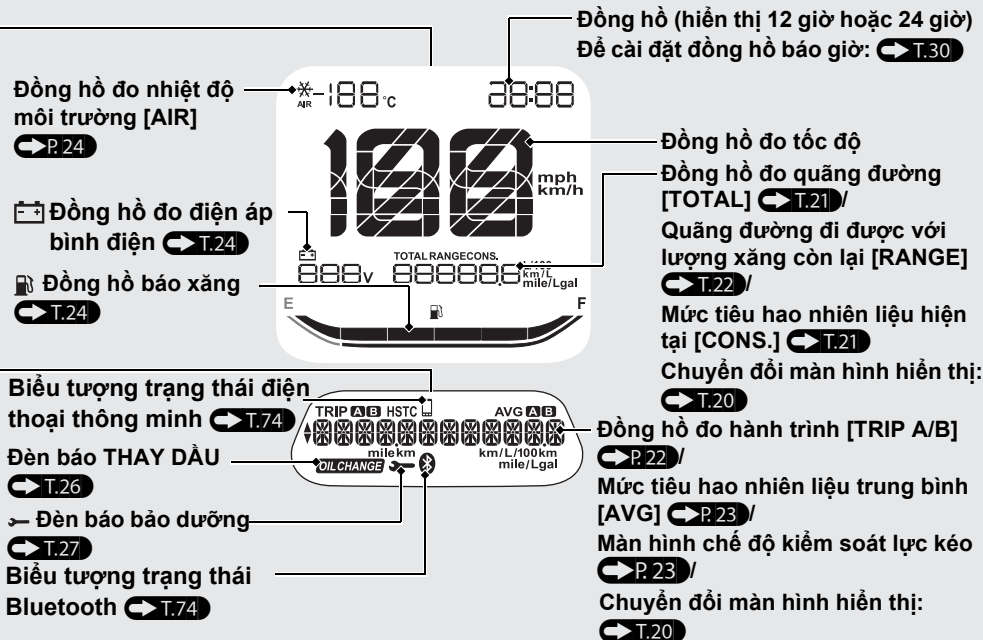
Công tắc chọn trái/phải ◀ ▶

➡ T.40



Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On), màn hình sẽ hiển thị những thông tin ban đầu. Nếu có một phần tử nào không hiển thị trên bảng đồng hồ theo đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Chuyển đổi màn hình hiển thị

Nút **INFO A** chuyển đổi giữa đồng hồ đo quãng đường, quãng đường đi được với lượng xăng còn lại và mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại. Nếu vạch cuối cùng bên phải (thứ 6) của đồng hồ báo xăng tắt, màn hình có thể hiển thị quãng đường đi được với lượng xăng còn lại.

Đồng hồ đo quãng đường **Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại** **Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại**



→ Ấn nút **INFO A**

Nút **INFO B** chuyển đổi giữa đồng hồ đo hành trình A, đồng hồ đo hành trình B, và màn hình chế độ kiểm soát lực kéo. Ngoài ra, nút **INFO B** cũng chuyển đổi giữa mức tiêu hao nhiên liệu trung bình.

Đồng hồ đo hành trình A **Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình** **Đồng hồ đo hành trình B** **Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình** **Chế độ kiểm soát lực kéo**



→ Ấn nút **INFO B**

Đồng hồ đo quãng đường

Hiển thị tổng quãng đường xe đi được.

Vui lòng mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi thấy màn hình hiển thị “-----”.

Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu ở thời điểm hiện tại.

- Khi tốc độ xe dưới 5 km/h (3 mph): Màn hình hiển thị “--.-”.

- Khi chọn “L/100km”, “km/L” hoặc “mile/L”.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L).

Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L): Màn hình hiển thị “99.9 km/L (L/100km hoặc dặm/L)”.

- Khi chọn “mile/gal”.

Khoảng hiển thị: 0,0 tới 199,9 dặm/gal.

Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 199,9 dặm/gal: màn hình hiển thị “199.9 mile/gal”.

Khi màn hình hiển thị “--.-” ngoại trừ các trường hợp đã nói trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại

Màn hình hiển thị quãng đường ước tính xe có thể đi được với lượng xăng còn lại.

Nếu vạch cuối cùng bên phải (thứ 6) của đồng hồ báo xăng tắt, màn hình có thể hiển thị quãng đường đi được với lượng xăng còn lại.



Khi lượng xăng còn lại dưới 1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal): Hiển thị “---”.

Khoảng hiển thị: 999 về 0 km (dặm)

- Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 999 km (dặm): Màn hình hiển thị “999 km (mile)”.
- Màn hình hiển thị ban đầu: Hiển thị “---”.
- Màn hình hiển thị “---” sau khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A.

Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại được tính toán dựa trên tình trạng lái xe, do vậy con số đưa ra có thể không đúng so với quãng đường thực tế đi được.

Khi màn hình nhấp nháy “---” mà không phải các trường hợp đã nói trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ đo hành trình A/B

Quãng đường đã đi tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc đồng hồ đo hành trình B.

Vui lòng mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi thấy màn hình hiển thị “---.-”.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình:



Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình đã chọn.

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sẽ được tính dựa trên giá trị hiển thị trên đồng hồ đo hành trình (A hoặc B) đã chọn.

- Khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B được cài đặt lại: Màn hình hiển thị “0.0”.
- Khi chọn “L/100km”, “km/L” hoặc “mile/L”.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L).

Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L): màn hình hiển thị “99.9 km/L (L/100km hoặc dặm/L)”.

- Khi chọn “mile/gal”.

Khoảng hiển thị: 0,0 tới 199,9 dặm/gal. Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 199,9 dặm/gal: màn hình hiển thị “199.9 mile/gal”.

Khi màn hình hiển thị “--.” ngoại trừ các trường hợp đã nói trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Để cài đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: ➡ T.25

Chế độ kiểm soát lực kéo

Hiển thị cài đặt kiểm soát lực kéo hiện tại.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

➡ T.62

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đồng hồ đo điện áp bình điện

Màn hình hiển thị điện áp hiện tại.

Đồng hồ đo nhiệt độ môi trường

Hiển thị nhiệt độ môi trường xung quanh.
Khoảng hiển thị: -10 tới 50°C

- Dưới -10°C: Màn hình hiển thị "---"
 - Trên 50°C: Màn hình nhấp nháy 50°C
- ✱ Đèn báo sáng khi nhiệt độ không khí dưới 3°C và tắt khi nhiệt độ không khí ở mức 5°C sau khi ✱ sáng.

Nhiệt độ đọc được có thể không đúng khi xe di chuyển ở tốc độ thấp do bức xạ nhiệt.

Đồng hồ báo xăng

Lượng xăng trong bình khi chỉ còn vạch (E) (vạch thứ nhất): xấp xỉ 1,3 lít (0.34 US gal, 0.29 Imp gal).

Vạch này nhấp nháy khi mức nhiên liệu giảm thêm.



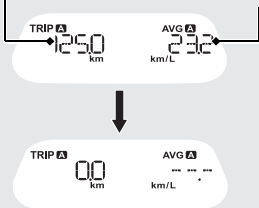
Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: ➡ T.119

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình

Để đồng thời cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (dựa trên đồng hồ đo hành trình A), khi màn hình hiển thị đồng hồ đo hành trình A, ấn và giữ nút **INFO B**.

Đồng hồ đo hành trình A

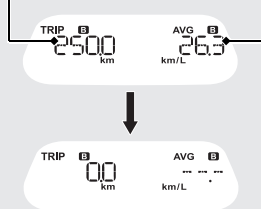
Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình đồng hồ đo hành trình A



Để đồng thời cài đặt lại đồng hồ đo hành trình B và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (dựa trên đồng hồ đo hành trình B), khi màn hình hiển thị đồng hồ đo hành trình B, ấn và giữ nút **INFO B**.

Đồng hồ đo hành trình B

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình đồng hồ đo hành trình B



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đèn báo THAY DẦU

Đèn báo sẽ sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ thay dầu đã được lập trình.

Khi đèn báo THAY DẦU sáng, cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu động cơ.

- ▶ Đèn báo THAY DẦU sáng lần đầu tiên khi xe chạy được khoảng 1.000 km (600 dặm).
- ▶ Đèn báo THAY DẦU sáng mỗi khi xe chạy được 12.000 km (8.000 dặm) sau lần thiết lập lại đèn báo thay dầu đầu tiên.
- ▶ Đèn báo không tắt cho tới khi được cài đặt lại.

Đèn báo THAY DẦU



Nếu dầu được thay trước khi đèn báo THAY DẦU sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu.

Để cài đặt lại đèn báo THAY DẦU ➡ T.29

➡ T.35

Bạn cũng có thể kiểm tra quãng đường đi được còn lại cho tới lần thay dầu tiếp theo.

Để kiểm tra quãng đường đi được còn lại

➡ T.28

Đèn báo bảo dưỡng

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ bảo dưỡng đã được lập trình.

Khi đèn báo bảo dưỡng sáng, cài đặt lại đèn báo sau khi thực hiện bảo dưỡng định kỳ.

➡ T.84

- ▶ Đèn báo bảo dưỡng sáng lần đầu tiên khi xe chạy được khoảng 1.000 km (600 dặm).
- ▶ Đèn báo bảo dưỡng sáng mỗi khi xe chạy được 6.000 km (4.000 dặm) sau lần thiết lập lại đèn báo bảo dưỡng đầu tiên.
- ▶ Đèn báo không tắt cho tới khi được cài đặt lại.



Nếu thực hiện bảo dưỡng định kỳ trước khi đèn báo bảo dưỡng sáng, hãy cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng sau khi bảo dưỡng định kỳ.

Để cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng ➡ T.29

➡ T.35

Bạn cũng có thể kiểm tra quãng đường đi được còn lại cho tới lần bảo dưỡng tiếp theo.

Để kiểm tra quãng đường đi được còn lại

➡ T.28

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Để kiểm tra quãng đường đi được còn lại

Bạn cũng có thể kiểm tra quãng đường đi được còn lại cho tới lần thay dầu và bảo dưỡng tiếp theo.

Ấn  hoặc  của công tắc chọn trái/phải, quãng đường đi được còn lại xuất hiện trong giây lát.

**Quãng đường
thay dầu còn lại**

**Quãng đường
bảo dưỡng còn lại**



Cài đặt màn hình hiển thị

Các mục sau có thể thay đổi hoặc cài đặt lại theo trình tự.

- Cài đặt định dạng thời gian
- Cài đặt đồng hồ báo giờ
- Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ thông tin
- Thay đổi đơn vị tốc độ và đo quãng đường
- Thay đổi đơn vị đồng hồ đo lượng tiêu hao nhiên liệu
- Chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU
- Chế độ cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng



➡ Ấn và giữ nút **INFO A** và nút **INFO B**

➡ Ấn nút **INFO B**

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Nếu vận nùm khóa điện sang vị trí **○** (Off) hoặc không ấn nút trong vòng 30 giây, màn hình sẽ tự động chuyển đổi từ chế độ cài đặt sang màn hình hiển thị thông thường. Nếu không ấn nút trong vòng 30 giây, các mục đang cài đặt sẽ bị hủy và chỉ các mục đã cài đặt xong sẽ được áp dụng. Chỉ khi nùm khóa điện được vận sang vị trí **○** (Off), các mục đang cài đặt và các mục đã hoàn thành sẽ được áp dụng.

1 Cài đặt định dạng thời gian:

Có thể chuyển định dạng thời gian giữa định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.

- 1 Vận nùm khóa điện sang vị trí **I** (On).
- 2 Ấn và giữ nút **INFO A** và **INFO B**, định dạng thời gian hiện tại bắt đầu nhấp nháy.



- 3 Ấn nút **INFO A** để chọn "12 hr" hoặc "24 hr".

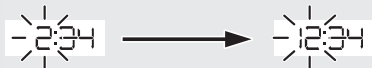


- 4 Ấn nút **INFO B**. Định dạng thời gian được đặt, và sau đó màn hình chuyển sang cài đặt đồng hồ báo giờ.

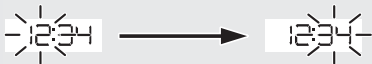
2 Cài đặt đồng hồ báo giờ:

- 1 Ấn nút **INFO A** cho tới khi hiển thị số giờ mong muốn.

► Ấn và giữ nút **INFO A** để tăng nhanh số giờ.

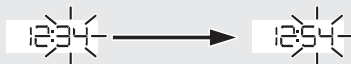


- 2 Ấn nút **INFO B**. Số phút bắt đầu nhấp nháy.



- 3 Ấn nút **INFO A** cho tới khi hiển thị số phút mong muốn.

► Ấn và giữ nút **INFO A** để tăng nhanh số phút.



- 4 Ấn nút **INFO B**. Đồng hồ báo giờ đã được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

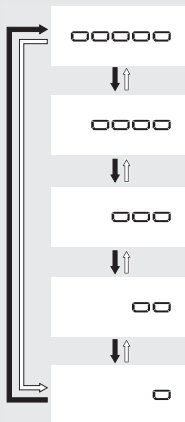
3 Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ:

Có thể điều chỉnh độ sáng theo một trong năm mức.

- 1 Ấn nút **INFO A** hoặc  công tắc chọn trái/phải.

Độ sáng được thay đổi.

- 2 Ấn nút **INFO B**. Độ sáng đèn bảng đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang thay đổi đơn vị đo tốc độ và quãng đường.



➡ Ấn nút **INFO A**

➡ Ấn nút  công tắc chọn trái/phải

4 Thay đổi đơn vị đo tốc độ và quãng đường:

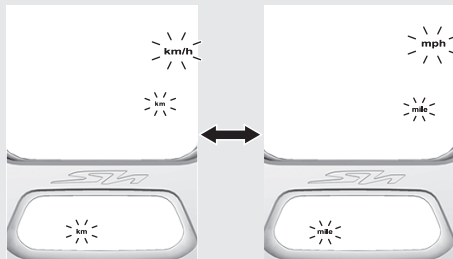
- 1 Ấn nút **INFO A** để chọn “km/h” và “km” hoặc “mph” và “mile.”

Khi chọn “mph” & “mile”.

- Đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu chỉ “mile/gal” hoặc “mile/L”.

Khi chọn “km/h” & “km”.

- Đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu chỉ “km/L” hoặc “L/100km”.

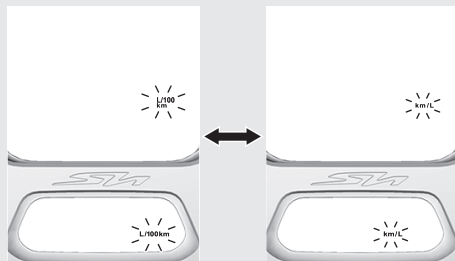


- 2 Ấn nút **INFO B**. Đơn vị đo quãng đường và tốc độ được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang thay đổi đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu.

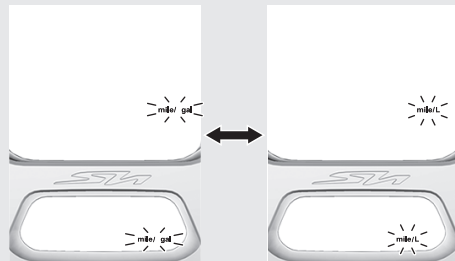
Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

5 Thay đổi đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu:

- 1 Ấn nút **INFO A** để chọn “L/100km” hoặc “km/L”.



Nếu “mph” được chọn làm đơn vị đo tốc độ và “mile” được chọn làm đơn vị đo quãng đường, đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu sẽ hiển thị “mile/gal” hoặc “mile/L”.



- 2 Ấn nút **INFO B**. Đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu được cài đặt, và sau đó màn hình sẽ chuyển sang chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU.

6 Chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU

Ấn và giữ nút **INFO A**.

Đèn báo THAY DẦU và quãng đường lái xe còn lại được cài đặt lại, quãng đường cho đến lần thay dầu tiếp theo xuất hiện trong giây lát, sau đó đèn báo bảo dưỡng và quãng đường lái xe còn lại bắt đầu nhấp nháy.

► Nếu đèn báo THAY DẦU và quãng đường lái xe còn lại không được cài đặt lại, ấn nút

INFO B.



7 Chế độ cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng

Ấn và giữ nút **INFO A**.

Đèn báo bảo dưỡng và quãng đường lái xe còn lại được cài đặt lại, quãng đường cho đến lần bảo dưỡng tiếp theo xuất hiện trong giây lát, sau đó trở về màn hình hiển thị thông thường.

► Nếu đèn báo bảo dưỡng và quãng đường lái xe còn lại không được cài đặt lại, ấn nút

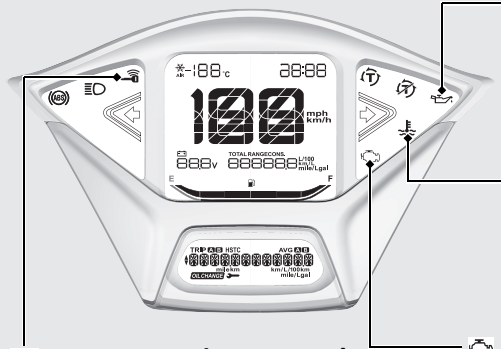
INFO B.



Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hướng dẫn vận hành



Đèn báo áp suất dầu thấp

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).
- Đèn tắt khi động cơ khởi động.

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động:

➡ T.115

Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát

- Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).
- Đèn sáng khi nhiệt độ dung dịch làm mát vượt quá giá trị quy định.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.114

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động:

➡ T.115

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

- Đèn sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.
- Đèn tắt khi vặn nút khóa điện sang vị trí I (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: ➡ T.118

(ABS) Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).
- Đèn tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.116

Đèn báo chế độ chiếu xa

(T) Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).
- Đèn tắt khi tốc độ xe đạt xấp xỉ 3 km/h (2 mph) báo hiệu hệ thống kiểm soát lực kéo đã sẵn sàng hoạt động.
- Đèn nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động.

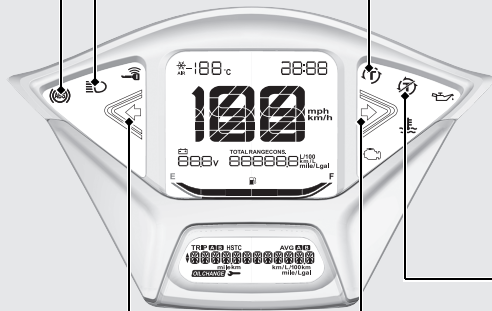
Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.117

(T) Đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo

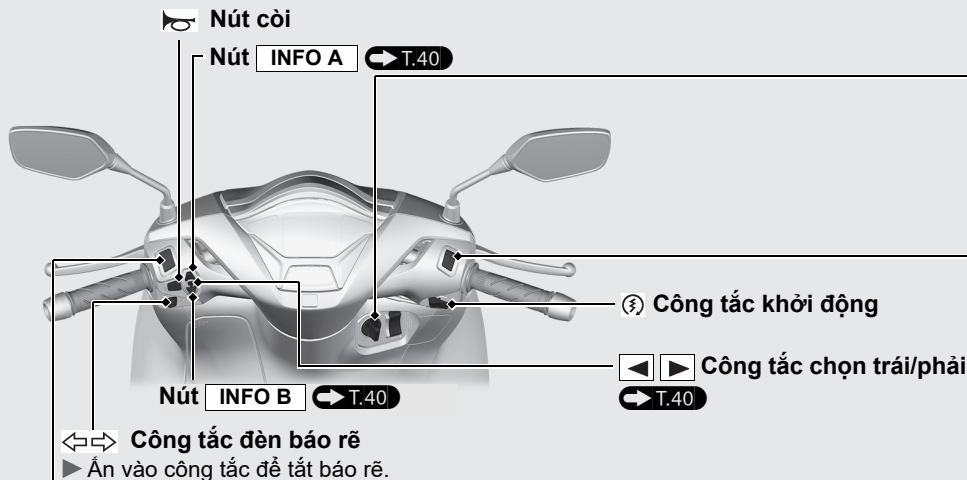
Đèn sáng khi hệ thống kiểm soát lực kéo tắt.

↵ Đèn báo rẽ trái

➞ Đèn báo rẽ phải



Các công tắc



Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần/đèn xin vượt

- : Chế độ chiếu xa
- : Chế độ chiếu gần
- **PASS** : Nhấp nhảy đèn pha ở chế độ chiếu xa.

Khóa điện

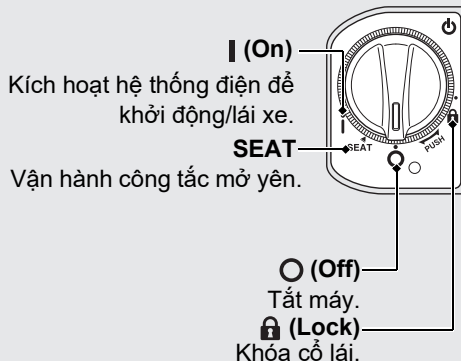
Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở yên.

Để mở khóa điện: ➡ T.47

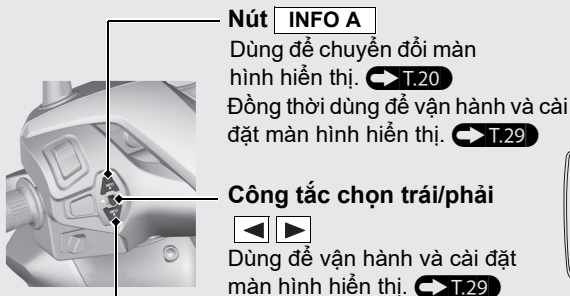
Công tắc ngắt động cơ

Thông thường, công tắc nên ở vị trí  (Run).

► Trong trường hợp khẩn cấp, chuyển sang vị trí  (Stop) (mô tơ sẽ không hoạt động) để ngắt động cơ.



Các công tắc (Tiếp theo)



Nút **INFO A**

Dùng để chuyển đổi màn hình hiển thị. ➡ T.20

Đồng thời dùng để vận hành và cài đặt màn hình hiển thị. ➡ T.29

Công tắc chọn trái/phải



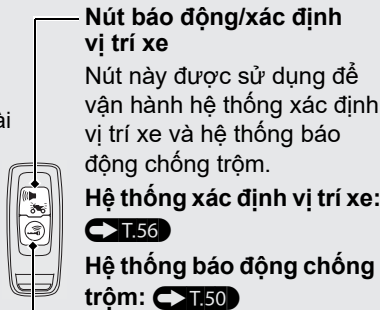
Dùng để vận hành và cài đặt màn hình hiển thị. ➡ T.29

Nút **INFO B**

Dùng để chuyển đổi màn hình hiển thị.

➡ T.20

Đồng thời dùng để vận hành và cài đặt màn hình hiển thị. ➡ T.29



Nút báo động/xác định vị trí xe

Nút này được sử dụng để vận hành hệ thống xác định vị trí xe và hệ thống báo động chống trộm.

Hệ thống xác định vị trí xe:

➡ T.56

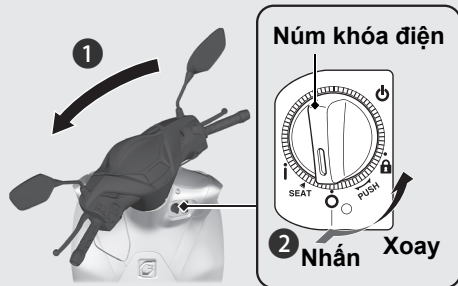
Hệ thống báo động chống trộm: ➡ T.50

Nút ON/OFF

Nút này được sử dụng để kích hoạt hoặc tắt hệ thống khóa THÔNG MINH và đồng thời xác nhận trạng thái kích hoạt. ➡ T.43

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dừng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa hình chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang trái.
- 2 Nhấn nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí (Lock).
 - ▶ Để mở khóa điện ➡ T.47
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
- 3 Khóa khóa điện. ➡ T.48

Mở khóa

Ấn nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí (Off).

- ▶ Để mở khóa điện ➡ T.47

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

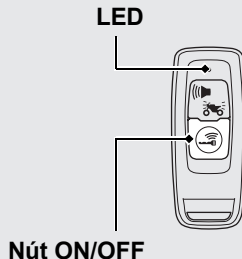
Ấn nút ON/OFF cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh: (Kích hoạt)	Có thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.
Màu đỏ: (Ngắt kích hoạt)	Không thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Phạm vi hoạt động

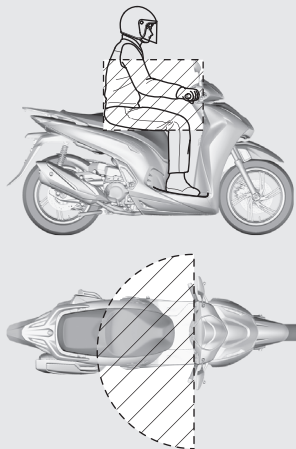
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động có thể rộng hoặc hẹp hơn, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong những trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

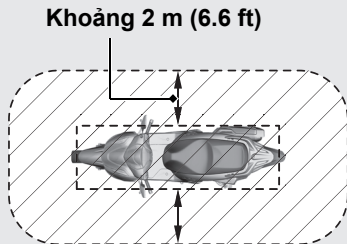
Khi khóa điện mở:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



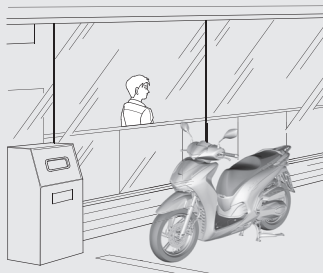
Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi này, ngay cả khi bạn đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T.43



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB trong hộp đựng đồ. Khi đó, nếu khóa điện ở vị trí **I** (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực. Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. ➡ **T.48**

Đảm bảo rằng lúc này vòng tròn ổ khóa điện phải tắt và tất cả các đèn báo rẽ nháy 1 lần.

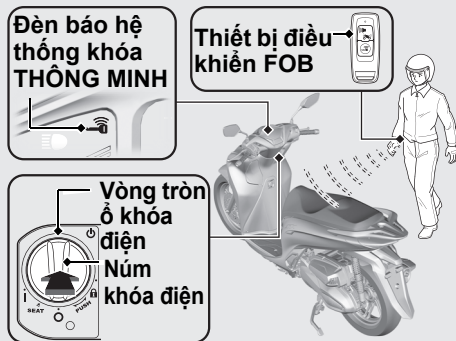
Đóng/mở khóa điện

Để mở khóa điện

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.43
- 2 Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn nút khóa điện.
 - ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng. Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này.
 - ▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.49
- 3 Vận nút khóa điện sang vị trí I (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - ▶ Nếu không vận nút khóa điện sang vị trí I (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy 1 lần và sau đó khóa điện sẽ bị khóa.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.120

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, nút khóa sẽ quay tự do. Nếu thấy nút khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay về vị trí ban đầu (O (Off) hoặc L (Lock)).



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Đặt khóa khóa điện

- 1 Vận nút khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
- 2 Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➡ T.44
 - Ấn nút khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vận nút khóa điện từ vị trí I (On) sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.43
- 3 Tín hiệu cho biết khóa điện đã được khóa là khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt và đèn báo rẽ nhấp nháy một lần.
 - ▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.49

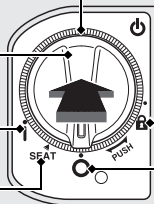
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.120

Vòng tròn ổ khóa điện

Nút khóa điện

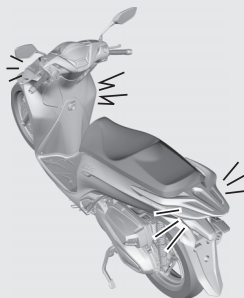
I (On)

SEAT



🔒 (Lock)

○ (Off)



Luôn đảm bảo núm khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi núm khóa điện đang khóa ở vị trí SEAT, chỉ có thể vận núm khóa điện sang vị trí  (Off) một lần.

Khi núm khóa điện đang khóa ở vị trí  (Off) thì không thể xoay núm sang vị trí khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở khóa điện.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/ khóa khóa điện

Kích hoạt

- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.43
- ② Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
- ③ Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

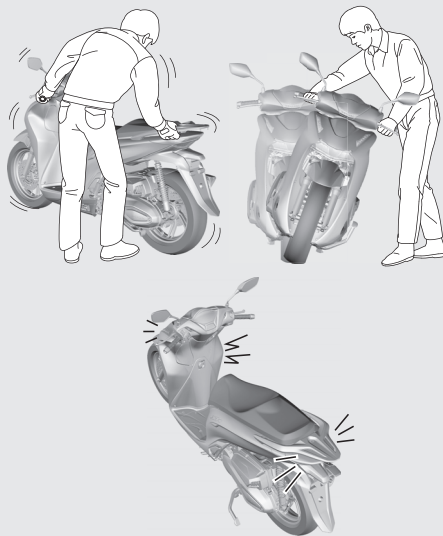
- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.43
- ② Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- ③ Khi đèn LED đỏ đang nhấp nháy, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED ngừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống báo động chống trộm là thiết bị dùng để giảm thiểu nguy cơ mất trộm. Khi nút khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được cài đặt, nếu cảm biến phát hiện sự di chuyển hoặc rung lắc, thì xe sẽ phát ra tín hiệu báo động.

Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự rung lắc do di chuyển hoặc tác động vào xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây.

Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự thay đổi lớn về trạng thái của xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây. Sau 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại ở trạng thái mới của xe.



Nếu để nump khóa điện ở vị trí **○** (Off) trên 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ ngừng hoạt động.

Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày tính từ thời điểm nhấn nút.

Để cài đặt lại hệ thống, vặn nump khóa điện sang vị trí **I** (On) một lần.

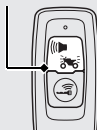
Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

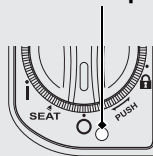
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

- 1** Vặn nump khóa điện sang vị trí **○** (Off) hoặc **Ⓐ** (Lock).
- 2** Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong vòng một giây, đèn báo rẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo kêu thêm 1 lần nữa. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt. Đèn báo động sẽ nhấp nháy trong suốt thời gian hệ thống báo động được kích hoạt.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Đèn báo động



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

■ Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, hãy mở khóa điện. ➡ T.47

Khi mở khóa điện, còi báo kêu 2 lần và đèn báo động tắt.

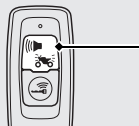
► Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.49

■ Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại.
- Mở khóa điện. ➡ T.47
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

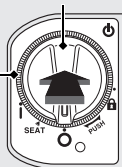
Có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.43
- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.47
- 3 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Ấn nút khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.

▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.

- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và nút khóa điện 1 lần.

▶ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.

▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc núm khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước ❶ và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- ❷ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 mức độ nhảy.
Báo động kêu 3 lần: độ nhảy cao
Báo động kêu 2 lần: độ nhảy trung bình
Báo động kêu 1 lần: độ nhảy thấp
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.
- ❸ Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 2 giây. Độ nhảy được thiết lập.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức độ nhảy được thiết lập.

Khi hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu phát sinh bất kỳ tình huống nào dưới đây, bình điện (➡T.97) trong xe có thể bị phóng điện hoặc có trục trặc hệ thống. Hãy tháo bình điện và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Báo động không kêu.

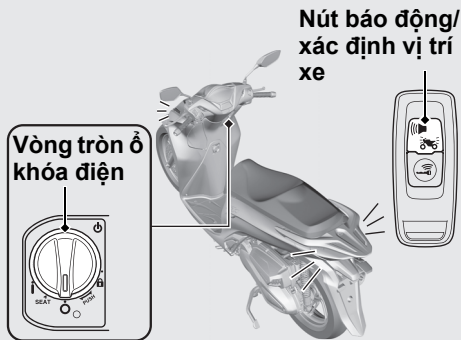
Báo động kêu nhưng không rõ.

Hệ thống báo động không dừng.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe dùng để định vị xe của bạn và thông báo cho bạn biết chức năng chống khởi động động cơ của hệ thống khóa THÔNG MINH đang được kích hoạt. Khi núm khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **A** (Lock), và hệ thống báo động chống trộm đã được thiết lập, nếu bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB, thì các đèn báo rẽ sáng, vòng tròn ổ khóa điện sáng, và còi báo kêu, thông báo cho bạn biết vị trí xe và kích hoạt chức năng chống khởi động động cơ. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khoảng 1 phút.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.



Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

- ▶ Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi núm khóa điện ở vị trí **I** (On).

Nếu núm khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **I** (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày tính từ thời điểm nhấn nút.

Để cài đặt lại hệ thống, mở khóa điện một lần.

- ▶ Để mở khóa điện. ➡ **T.47**

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

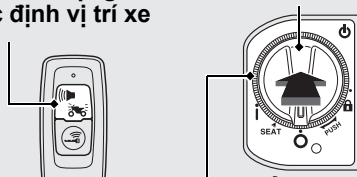
Điều chỉnh mức âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ **T.43**
- 2 Ấn núm khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ **T.47**
- 3 Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 4 giây.
▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**

Núm khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

4 Ấn nút khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.

► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.

5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và nút khóa điện 1 lần.

► Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.

► Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước **1** và thực hiện lại quy trình.

► Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

7 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng đã được thiết lập.

- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức âm lượng được thiết lập.

Thay đổi kiểu âm còi báo hệ thống xác định vị trí xe

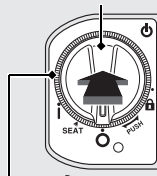
Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

- 1** Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.43
- 2** Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.47
- 3** Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

4 Ấn nút khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.

► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.

5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và nút khóa điện 1 lần.

► Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.

► Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước **1** và thực hiện lại quy trình.

► Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 kiểu âm còi báo.

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

- 7** Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh đã được thiết lập.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và kiểu âm thanh được thiết lập.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang xanh lá.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

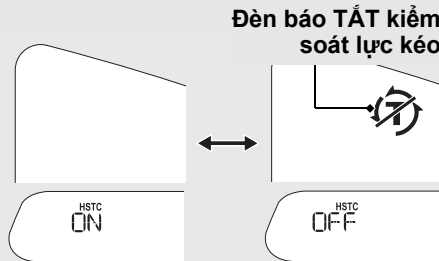
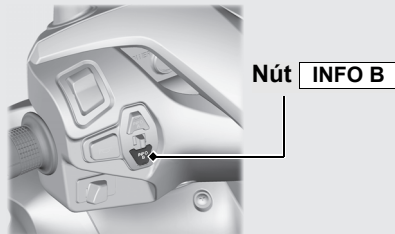
Có thể lựa chọn bật/tắt hệ thống kiểm soát lực kéo (kiểm soát công suất động cơ).

- ▶ Không tắt/bật hệ thống kiểm soát lực kéo khi đang chạy xe.
Hãy dừng xe lại, sau đó tắt/bật hệ thống kiểm soát lực kéo.
- ▶ Không thể tắt cài đặt hệ thống kiểm soát lực kéo khi hệ thống đang hoạt động (đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo đang nhấp nháy).
- ▶ Mỗi lần vặn khóa điện sang vị trí I (On), hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tự động được cài đặt sang bật.

Bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo

1. Chọn chế độ kiểm soát lực kéo. ➡ T.20
2. Có thể bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo bằng cách ấn và giữ nút **INFO B**.
 - ▶ Nếu bật hệ thống kiểm soát lực kéo, màn hình hiển thị “HSTC ON” và đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo tắt.

- ▶ Nếu tắt hệ thống kiểm soát lực kéo, màn hình hiển thị “HSTC OFF” và đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo sáng.



Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. ➡ T.44

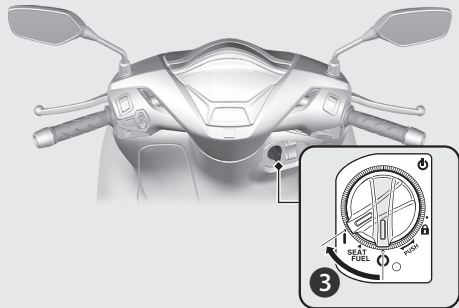
Khi động cơ của xe đã dừng mà núm khóa điện vẫn đang ở vị trí I (On), chức năng xác thực sẽ bị vô hiệu hóa sau một thời gian nhất định hoặc khi bạn ở ngoài phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ④ & ⑤ theo quy trình khởi động.

LƯU Ý

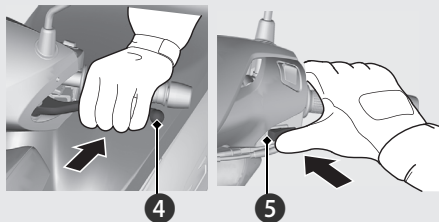
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn khóa điện sang vị trí 0 (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vận ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Vận mạnh tay ga hoặc chạy cầm chừng nhanh trong khoảng hơn 5 phút có thể khiến ống xả bị đổi màu.

Khởi động động cơ (Tiếp theo)

- ❶ Đảm bảo công tắc ngắt động cơ ở vị trí  (Run).
- ❷ Dừng xe bằng chân chống đứng.
- ❸ Vận nùm khóa điện sang vị trí  (On).
▶ Để mở khóa điện. ➡ T.47

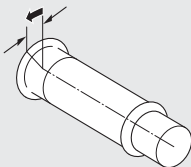


- ❹ Bóp mạnh tay phanh sau.
▶ Mô tơ khởi động sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.
- ❺ Ấn công tắc khởi động với tay ga đã đóng hoàn toàn. Nhả công tắc khởi động ngay khi động cơ khởi động.



Nếu không thể khởi động được động cơ:
 Vận tay ga nhẹ nhàng (khoảng 3 mm (0.1 in) không tính hành trình tự do), ấn nút đề.

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vận hết tay ga và ấn công tắc khởi động khoảng 5 giây.
 ► Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vận hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn công tắc khởi động). Nhả ga và không ấn nút đề trong 5 giây và thực hiện bước ②.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cảm chừng không ổn định, vận ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây, sau đó thử lại các bước ① & ②.

Nếu động cơ không khởi động ➡ T.113

Điều khiển xe

Khởi động xe

- 1 Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.

- ▶ Bóp mạnh tay phanh sau.
- ▶ Đóng tay ga.

Đảm bảo chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gặt lên.

- 2 Ngồi lên xe.

- ▶ Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.

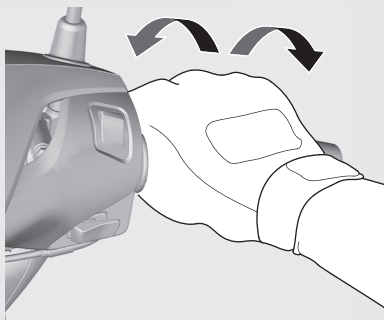
- 3 Nhả tay phanh

- 4 Tăng tốc và giảm tốc

Để tăng tốc: Tăng ga (vặn tay ga) từ từ.

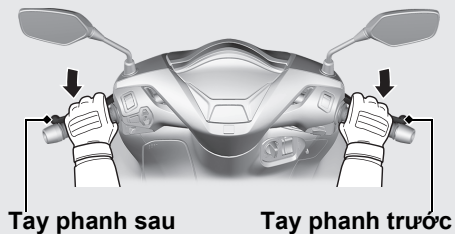
Để giảm tốc: Giảm ga (nhả tay ga).

Giảm ga (Giảm tốc) Tăng ga (Tăng tốc)



Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



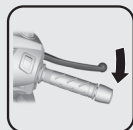
Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi hệ thống phát hiện phanh gấp ở tốc độ khoảng 50 km/h (31 mph) trở lên để cảnh báo các phương tiện phía sau về việc xe phanh đột ngột bằng cách nhấp nháy nhanh cả hai đèn báo rẽ. Điều này giúp cảnh báo các phương tiện phía sau có biện pháp xử lý thích hợp để tránh va chạm với xe của bạn.

Tín hiệu dừng khẩn cấp ngừng hoạt động khi:

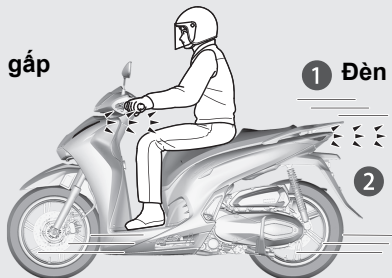
- Nhả phanh.
- Tắt kích hoạt ABS.
- Tốc độ giảm tốc của xe ở mức trung bình.

Khi hệ thống kích hoạt:



1

Phanh gấp



1

Đèn phanh sáng

2

Cả hai đèn báo rẽ nhấp

2

Cả hai tín hiệu đèn báo rẽ nhấp nháy

- ▶ Tín hiệu dừng khẩn cấp không phải là hệ thống có thể ngăn chặn va chạm phía sau do phanh gấp. Chúng tôi luôn khuyến cáo tránh phanh gấp trừ trường hợp thật sự cần thiết.
- ▶ Nếu ABS dừng hoạt động trong khoảng thời gian nhất định trong khi phanh, tín hiệu dừng khẩn cấp có thể không hoạt động được.

Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

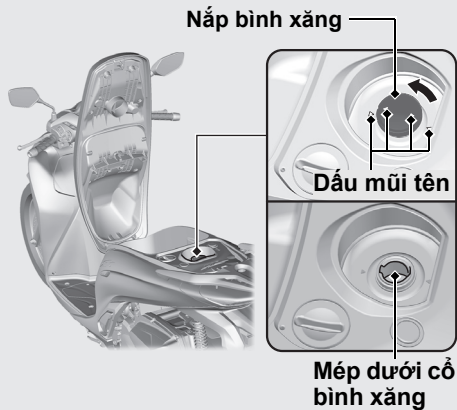
Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 92 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 9,3 L (2.46 US gal, 2.05 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đổ xăng ➡ T.12

Mở nắp bình xăng

- 1 Mở yên xe. ➡ T.76
- 2 Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi tới điểm dừng và nhấc nắp ra.



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Đảm bảo đầu mũi tên trên nắp bình xăng và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.
- ② Đóng yên xe. ➡ T.76

CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Ổ cắm USB

Chiếc xe này được trang bị ổ cắm USB (chỉ dành cho USB loại C). Ổ cắm USB được đặt ở bên trong hộp đựng đồ.

Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị USB trong quá trình sử dụng.

Chỉ có thể kết nối các thiết bị USB có thông số kỹ thuật như sau.

Công suất định mức USB loại C là

15 W (5 V, 3.0 A).

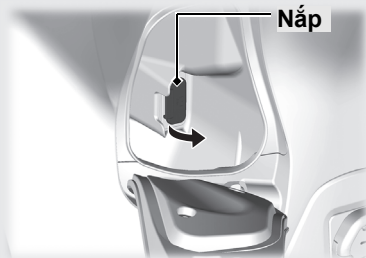
► Ổ cắm USB chỉ dùng để sạc.

Không kết nối thiết bị USB vượt quá công suất định mức. Thiết bị có thể không sạc được hoặc hoạt động lỗi ngay cả khi đã kết nối.

Để biết thông tin về cách sử dụng hoặc lỗi của thiết bị USB, hãy tham khảo thêm hướng dẫn sử dụng của thiết bị được kết nối.

Để kết nối thiết bị USB

- 1 Mở hộp đựng đồ phía trước. ➡ T.81
- 2 Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.



- 3 Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hỏng), hãy nổ máy trong khi sử dụng điện từ ổ cắm USB.
- ▶ Để tránh vật lạ xâm nhập vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì thiết bị có thể bị hỏng hoặc tuột ra khi gặp rung lắc.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng ổ cắm USB.
- Không dùng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không để dây nối USB bị kẹp hoặc mắc kẹt.

Ứng dụng điện thoại thông minh

Kết nối điện thoại thông minh với xe qua Bluetooth để sử dụng ứng dụng cài trên điện thoại thông minh.

- Để sử dụng tính năng này, cần cài ứng dụng chuyên dụng trên điện thoại thông minh trước và kết nối điện thoại thông minh với xe.

Để biết thêm thông tin về kết nối điện thoại thông minh và cách cài/vận hành ứng dụng chuyên dụng, tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth kèm theo xe.

Biểu tượng trạng thái điện thoại thông minh

Sáng khi ứng dụng chuyên dụng được kết nối.



Biểu tượng trạng thái Bluetooth

Sáng khi điện thoại thông minh được kết nối.

Phạm vi kết nối:

Trong phạm vi 1m.

Điện thoại thông minh hỗ trợ

Hệ điều hành	iOS 13 hoặc cao hơn
	Android 11.0 hoặc cao hơn
Chế độ kết nối	Bluetooth Low Energy (BLE)

- Thông tin về điện thoại thông minh được cập nhật tại thời điểm phát triển xe. Tùy vào tình hình phát triển ứng dụng, phiên bản tương thích có thể khác nhau.

Phiên bản/cấu hình **Bluetooth®** hỗ trợ

Phiên bản <i>Bluetooth®</i>	Bluetooth 5.2
Cấu hình <i>Bluetooth®</i>	GATT (Generic Attribute Profile)
	HOGP (HID over GATT Profile)

- Chi phí kết nối mạng và thiết bị kết nối cần để sử dụng tính năng này sẽ do người dùng chi trả.
- Không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.
- Một số điện thoại thông minh không tương thích tính năng này.
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hại hoặc sự cố nào khi sử dụng điện thoại thông minh.
- Khi không thể kết nối điện thoại thông minh với xe, thay đổi vị trí điện thoại để kết nối lại.

⚠ CẢNH BÁO

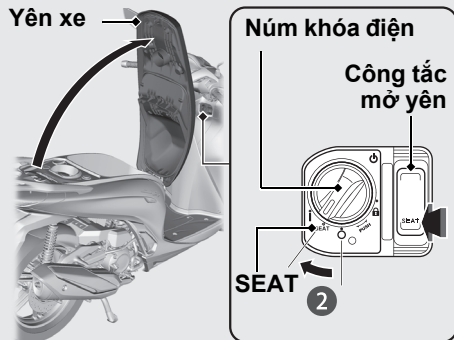
Sử dụng thiết bị cầm tay khi lái xe có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể gây ra tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không sử dụng hoặc kết nối thiết bị cầm tay khi đang lái xe.
- Chỉ sử dụng hoặc kết nối thiết bị cầm tay khi đã đỗ xe.

■ Nếu điện thoại thông minh không kết nối ➡ T.128

Công nghệ không dây *Bluetooth*®
Ký hiệu và logo *Bluetooth*® là thương hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc. và công ty Honda Motor đã được cấp phép sử dụng các ký hiệu này.
Các thương hiệu khác trong tài liệu này thuộc về các chủ sở hữu tương ứng.

Hộp đựng đồ



Mở yên xe

- 1 Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
- 2 Vận núm khóa điện sang vị trí SEAT và ấn vào công tắc mở yên.
▶ Để mở khóa điện. ➡ T.47
- 3 Mở yên xe.

Đóng yên xe

Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi yên khóa vào vị trí. Kiểm tra yên xe xem có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

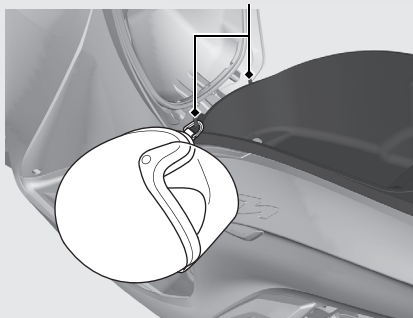
Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm dưới yên xe.

- Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm



⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

❗ Mở yên xe ➡ T.76

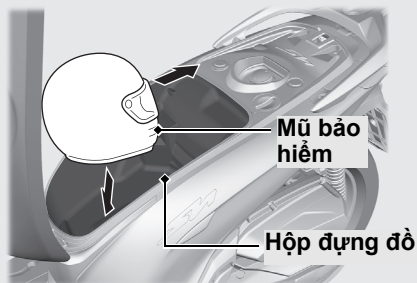
Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Hộp đựng đồ

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong hộp đựng đồ.

Đặt mặt trước của mũ hướng về phía đuôi xe.

- Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong hộp đựng đồ.



Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

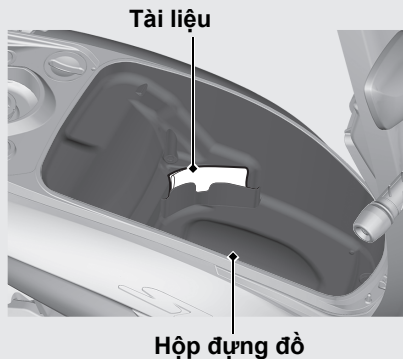
Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- Không để bên trong hộp đựng đồ các đồ vật dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt.
- Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Mở yên xe ➡ T.76

Ngăn đựng tài liệu

Ngăn đựng tài liệu được bố trí bên trong hộp đựng đồ.



Mở yên xe ➡ T.76

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Đèn hộp đựng đồ

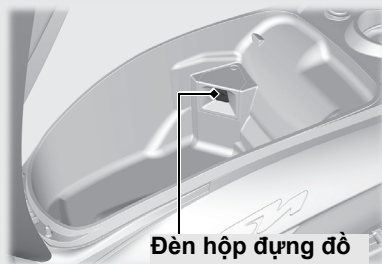
Đèn sáng lên khi bạn ấn nút khóa điện xuống, và vặn nút khóa điện sang vị trí **○** (Off), hoặc ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB trong suốt thời gian hệ thống báo động được kích hoạt.

- ▶ Đèn hộp đựng đồ sáng lên trong khoảng 20 giây khi bạn ấn nút khóa điện xuống hoặc vặn nút khóa điện sang vị trí **○** (Off).
- ▶ Đèn hộp đựng đồ sáng lên trong khoảng 60 giây khi bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB trong suốt thời gian hệ thống báo động được kích hoạt.

Mở yên xe ➡ T.76

Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

➡ T.50



Đèn hộp đựng đồ

Đèn tự động tắt sau một khoảng thời gian hoặc khi vặn nút khóa điện sang vị trí **⏻** (On) hoặc nút khóa điện bị khóa.

- ▶ Để bật đèn hộp đựng đồ sau khi tắt, ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB trong suốt thời gian hệ thống báo động được kích hoạt hoặc ấn nút khóa điện xuống hoặc vặn nút khóa điện sang vị trí **○** (Off) hoặc SEAT.
- ▶ Đèn hộp đựng đồ sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy cùng với đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH.

Hộp đựng đồ phía trước



Trọng tải tối đa cho phép ở hộp đựng đồ phía trước không được vượt quá **1,0 kg (2.2 lb)**.

Hãy đảm bảo nắp hộp đựng đồ phía trước phải được đóng chặt.

► Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Mở

Mở nắp hộp đựng đồ phía trước bằng cách ấn vùng gờ nổi trên nắp hộp đựng đồ phía trước.

Đóng

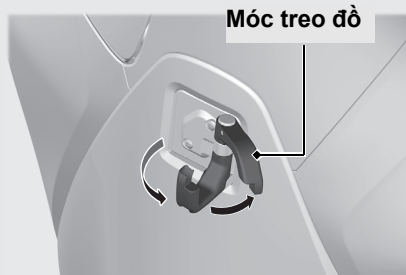
Nhấn vào vùng gờ nổi trên nắp hộp đựng đồ phía trước để đóng nắp.

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Móc treo đồ

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

- Không được treo hàng hóa cồng kềnh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.

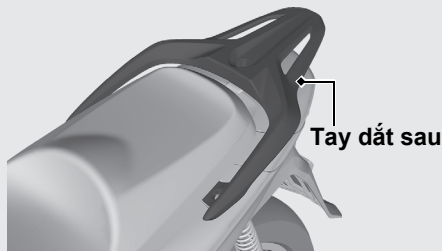


Trọng tải tối đa cho phép ở móc treo đồ không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Tay dắt sau

Không chở quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6.6 lb)



Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 84
Lịch bảo dưỡng	T. 85
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 88
Tháo & lắp các bộ phận thân xe	T. 97
Bình điện	T. 97
Nắp bình điện	T. 99
Dầu động cơ	T. 100
Dung dịch làm mát	T. 102
Phanh	T. 104
Chân chống nghiêng	T. 106
Tay ga	T. 107
Các điều chỉnh khác	T. 108
Điều chỉnh giảm xóc sau	T. 108
Các thay thế khác	T. 109

Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 109
--	--------

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng. 📖 T. 85

⚠ CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn núm khóa điện sang vị trí  (Off).
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nỡ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 88	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng						K		K		K	K		–
Mức xăng		K											70
Hoạt động của tay ga		K				K		K		K	K		107
Lọc gió *2							T			T			–
Thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V	V			94
Bugì						T		T		T			–
Khe hở xu páp								K					–
Dầu động cơ		K		T		T		T		T	T		–
Lọc dầu động cơ				T				T					–
Tốc độ cảm chừng động cơ						K		K		K	K		–
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	102
Hệ thống làm mát						K		K		K	K		–
Hệ thống cấp khí phụ								K					–
Hệ thống kiểm soát khí xả								K					–
Đai truyền động						K		T		K			–

Mức độ bảo dưỡng

- : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
- : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 88	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Lọc gió buồng dây đai						✓		✓		✓			–
Dầu truyền động cuối *4												2 năm	–
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	104
Độ mòn má phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		105
Hệ thống phanh						K		K		K	K		88
Độ rọi đèn pha						K		K		K	K		–
Đèn/còi		K											–
Công tắc ngắt động cơ		K											–
Độ mòn guốc ly hợp						K		K		K			–
Chân chống nghiêng		K				K		K		K	K		106
Giảm xóc						K		K		K	K		–
Ốc, bu lông, chốt						K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K				K		K		K	K		94
Vòng bi cổ lái						K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn khi bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức xăng - Đổ xăng vào bình nếu cần ➡ T. 70
- Tay ga - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn ➡ T. 107
- Mức dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➡ T. 100
- Mức dung dịch làm mát - đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➡ T. 102

- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➡ T. 104, ➡ T. 105
- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Công tắc ngắt động cơ - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không ➡ T. 39
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không ➡ T. 106
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần ➡ T. 94
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cổ ống xả.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chần nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chần nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người.

Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

■ Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

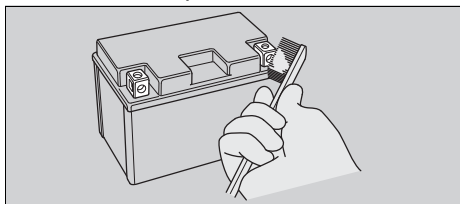
Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

■ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡ T. 97
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

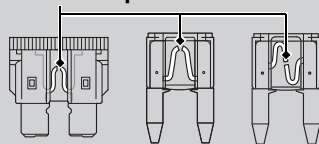
Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng.

➤ T. 132

■ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ➤ T. 150

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mức dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

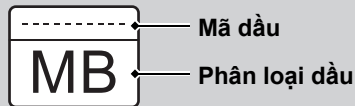
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 149

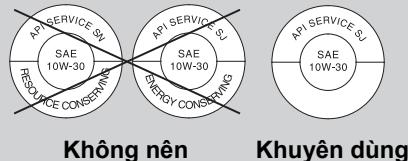
Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

- ^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



- ^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
- ^{*3}. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa. Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyến dùng

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát PRE-MIX HONDA chính hãng mà không cần pha loãng với nước. Dung dịch làm mát PRE-MIX HONDA có khả năng chống ăn mòn và quá nhiệt rất hiệu quả.

Nên kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát đúng theo lịch bảo dưỡng. ➡ T. 85

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ổng thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cạn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cạn.

Nếu ống xả cạn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

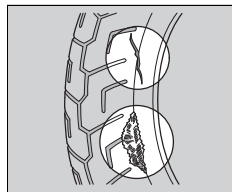
Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

■ Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

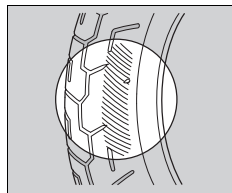
■ Kiểm tra hư hỏng lốp

Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.



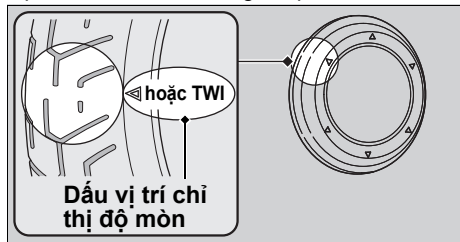
■ Kiểm tra mòn bất thường

Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.



I Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức. Để lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



TWI: Dấu chỉ độ mòn gai lốp

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết thông tin về lốp khuyến dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ■ T. 149

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

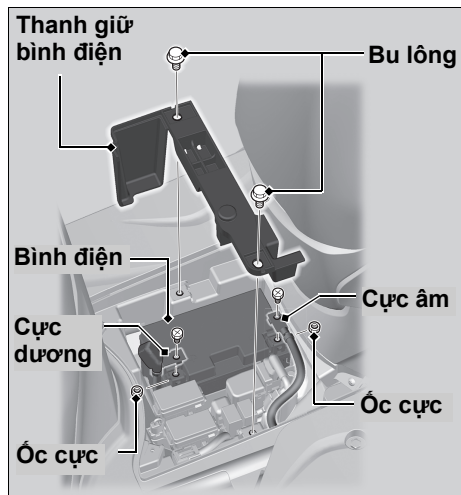
- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn khóa điện đã ở vị trí $\bigcirc$ (Off).

1. Tháo nắp bình điện. ➡ T. 99
2. Tháo thanh giữ bình điện bằng cách tháo các bu lông.
3. Tháo cực âm $\ominus$ ra khỏi bình điện.
4. Tháo cực dương $\oplus$ ra khỏi bình điện.
5. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

I Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Siết chặt các bu lông và đai ốc.

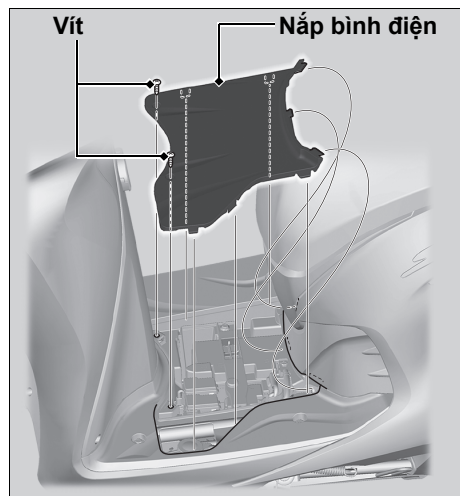
Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ► T. 31

Hệ thống báo động chống trộm sẽ ngắt kích hoạt nếu bình điện bị ngắt kết nối. Hệ thống sẽ vẫn tắt khi bình điện được nối lại.

Để kích hoạt hệ thống, xem phần "Cài đặt hệ thống báo động chống trộm." ► T. 51

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 89 "Bình điện hỏng." ► T. 131

Nắp bình điện



Tháo

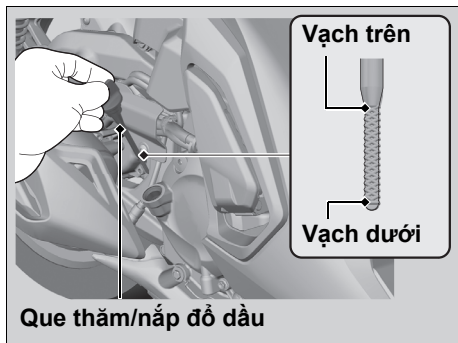
Tháo nắp bình điện bằng cách tháo các vít.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận khóa điện sang vị trí **O** (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp chặt que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 92, ► T. 149

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.

► Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.

► Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.

► Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.

► Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.

2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

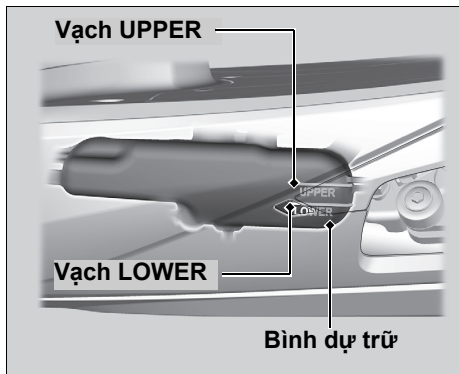
Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ► T. 92

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch UPPER và vạch LOWER trong bình dự trữ không.
 - Kiểm tra mức dung dịch làm mát từ phía dưới bên trái xe.



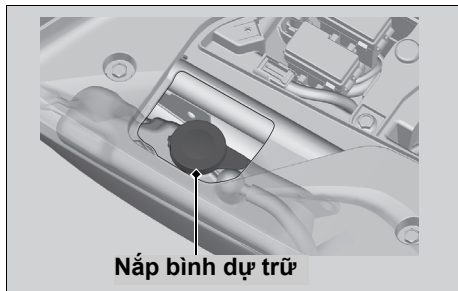
Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng dung dịch làm mát đã bị rò rỉ nghiêm trọng. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu lượng dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER, hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyến dùng (► T. 93) cho đến khi chạm vạch UPPER.

Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo nắp bình điện. ► T. 99
2. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình, đồng thời chú ý lượng dung dịch làm mát.
 - Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch UPPER.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.
3. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.



⚠ CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài gây bỏng.

Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

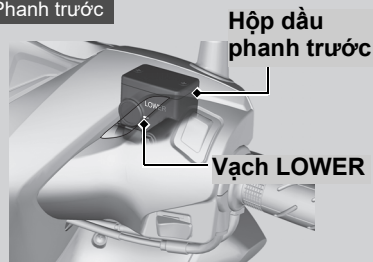
Kiểm tra dầu phanh

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có ở trên vạch LOWER không.

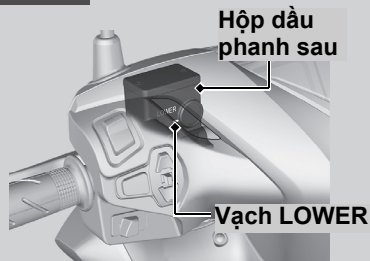
Nếu mức dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LOWER hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Phanh trước



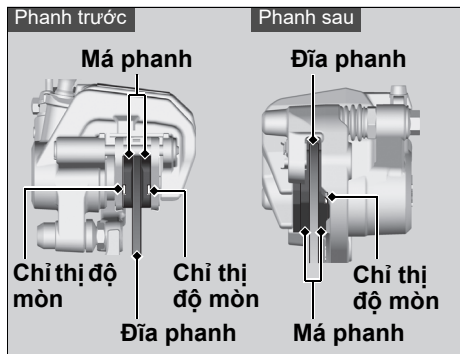
Phanh sau



Kiểm tra má phanh

Kiểm tra tình trạng dầu chỉ thị mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

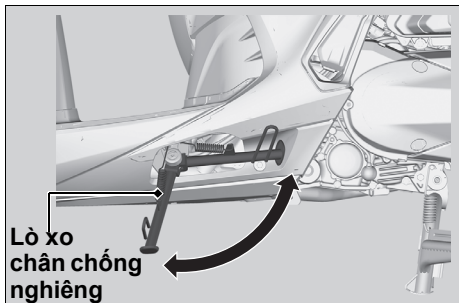


1. **Phanh trước** Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.
2. **Phanh sau** Kiểm tra má phanh từ bên phải phía sau xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Kiểm tra chân chống nghiêng



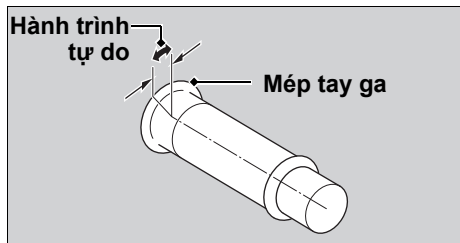
1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt cét thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.

3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:
2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)



Các điều chỉnh khác

Điều chỉnh giảm xóc sau

Điều chỉnh giảm xóc cần có cờ lê móc.
Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

I Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh sao cho phù hợp với trọng tải hoặc bề mặt đường.

Vặn điều chỉnh bằng cờ lê móc.

Vị trí tiêu chuẩn là vị trí số 3. Xoay sang các vị trí từ 2 đến 1 để giảm tải trước lò xo (mềm); hoặc xoay sang vị trí từ 4 đến 5 để tăng tải trước lò xo (cứng).

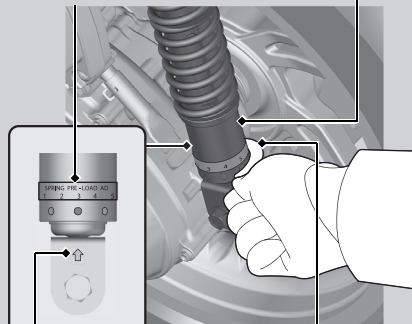
Sau khi điều chỉnh, đảm bảo dầu chỉ khớp với số trên nhãn điều chỉnh tải trước lò xo.

LƯU Ý

Cố điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 5 hoặc vị trí số 5 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

Nhãn điều chỉnh tải trước lò xo

Vòng điều chỉnh



Dầu tham chiếu

Cờ lê móc

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn.

Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải về cùng mức tải trước lò xo.

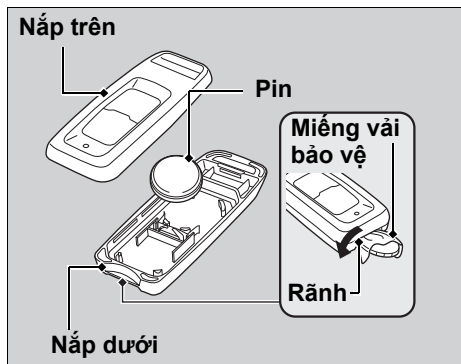
Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện dịch vụ này.

Loại pin: CR2032/CR2032H

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực, vì như vậy có thể gây ra trục trặc.
 - ▶ Cẩn thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
 - ▶ Không được cố tháo thân thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực âm $\ominus$ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển vào với nhau.
 - Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

CẢNH BÁO BÔNG HÓA CHẤT

Pin cấp nguồn cho thiết bị điều khiển FOB có thể gây bông nghiêm trọng và thậm chí gây chết người nếu nuốt phải. Để pin mới và pin đã qua sử dụng xa trẻ nhỏ.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

THẬN TRỌNG

- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn tương tự, làm vậy có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất trữ hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy, làm vậy có thể dẫn đến cháy nổ.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao và/hoặc áp suất không khí quá thấp vì có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 113
Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)	T. 114
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy .	T. 115
Đèn báo áp suất dầu thấp.....	T. 115
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 115
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	T. 116
Đèn báo kiểm soát lực kéo	T. 117
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH. T.	118
Các cảnh báo khác	T. 119
Báo lỗi đồng hồ báo xăng	T. 119

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách	T. 120
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp T.	122
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp	T. 124
Thùng lốp	T. 127
Sự cố ứng dụng điện thoại thông minh T.	128
Trục trặc về điện	T. 131
Bình điện hỏng	T. 131
Cháy bóng đèn	T. 131
Cháy cầu chì.....	T. 132
Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định	T. 134

Mô tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 63
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 63
 - Đảm bảo công tắc ngắt động cơ ở vị trí (Run). ➡ T. 39
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
➡ T. 132
 - Kiểm tra xem kết nối bình điện có lỏng không (➡ T. 97) hoặc điện cực có bị mòn không (➡ T. 89).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➡ T. 131
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi có các hiện tượng sau:

- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.
- Tăng tốc chậm.

Nếu có hiện tượng trên, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình sau.

Để động cơ nổ cầm chừng quá lâu có thể làm cho đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt máy bằng khóa điện sau đó vặn khóa điện sang vị trí I (Off).
2. Kiểm tra xem quạt gió có hoạt động không sau đó vặn khóa điện sang vị trí O (Off).

Nếu quạt không hoạt động:

Khả năng có hư hỏng. Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu quạt hoạt động:

Để động cơ nguội với khóa điện ở vị trí O (Off).

3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra két tản nhiệt xem có rò rỉ không. ➤ T. 102

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. ➤ T. 102
▶ Bổ sung thêm dung dịch làm mát nếu cần thiết.
5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, nhưng phải luôn theo dõi đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát.

Đèn báo áp suất dầu thấp

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp sáng, hãy đưa xe vào lề đường và tắt máy.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi áp suất dầu thấp có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Kiểm tra mức dầu động cơ và đổ thêm dầu nếu cần. ➤ T. 100, ➤ T. 101
2. Khởi động động cơ.
▶ Chỉ tiếp tục lái xe khi đèn báo áp suất dầu thấp tắt.

Tăng tốc nhanh có thể làm cho đèn báo áp suất dầu thấp sáng trong giây lát, đặc biệt là khi dầu đang ở hoặc gần mức thấp. Nếu đèn báo áp suất dầu thấp vẫn sáng khi mức dầu ở đúng mức dầu quy định, hãy tắt máy và liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu mức dầu động cơ giảm nhanh, xe có thể bị rò rỉ dầu hoặc gặp phải hư hỏng nghiêm trọng khác. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Nếu đèn báo có một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống ABS bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện được vặn sang vị trí I (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/giờ (6 mph).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí O (Off), và sau đó sang vị trí I (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/giờ (19 mph).

Đèn báo kiểm soát lực kéo

Nếu đèn báo có dấu hiệu như bên dưới, có thể hệ thống kiểm soát lực kéo bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện được vặn sang vị trí **I** (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/giờ (2 mph).

Ngay cả khi đèn báo kiểm soát lực kéo sáng, bạn vẫn có thể lái xe bình thường mà không cần tới chức năng kiểm soát lực kéo.

► Nếu đèn báo sáng trong khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động, phải đóng hoàn toàn tay ga để xe chạy bình thường.

Đèn báo kiểm soát lực kéo có thể sáng nếu bạn xoay bánh sau khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off), và sau đó sang vị trí **I** (On). Đèn báo kiểm soát lực kéo sẽ tắt sau khi xe đạt tốc độ 3 km/giờ (2 mph).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ► T. 109

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp trong khi núp khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn núp khóa điện sang vị trí I (On).

Có thể là do nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi khóa điện khóa lại.

Nếu vặn núp khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy nhanh hơn, còi báo kêu khoảng 20 giây sau đó tự động tắt, khóa điện được khóa.

► Đèn báo rẽ nhấp nháy lúc bắt đầu và khi kết thúc chức năng này.

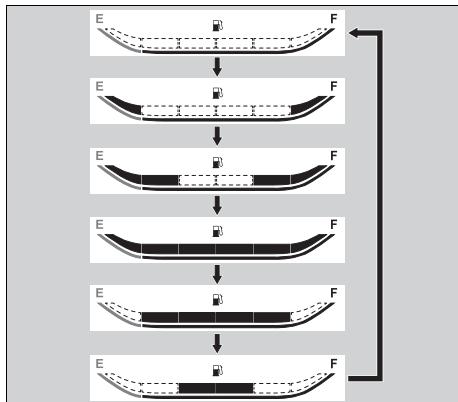
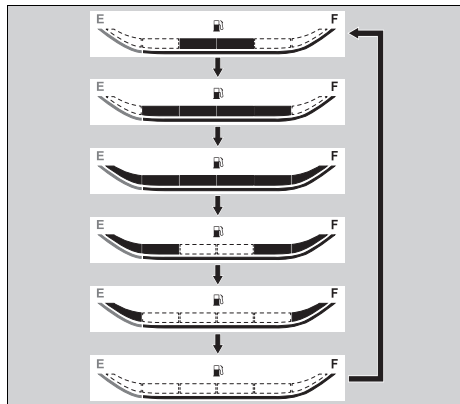
Ngoài ra, để tắt đèn nhấp, hãy ấn và giữ núp khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nhấp, khóa điện sẽ được khóa.

Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ► T. 124

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

Nếu hiện tượng như trên xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện theo các bước sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt chưa.

Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 43

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin. ➡ T. 109

- Kiểm tra chắc chắn rằng không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng trong các điều kiện sau:

- ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký hay chưa.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Bạn không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.
- Đảm bảo rằng không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị gãy, hỏng, sẽ không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. Hãy mang khóa dự phòng và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và cực bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

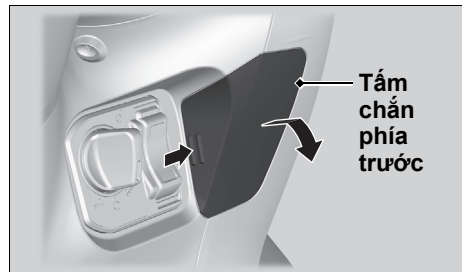
Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Có thể mở khóa yên xe bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

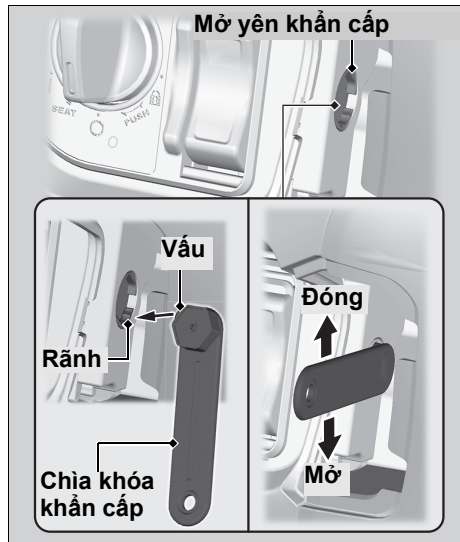
I Mở

1. Kéo tấm chắn phía trước về phía sau trong khi nâng mặt bên tấm chắn phía trước lên.



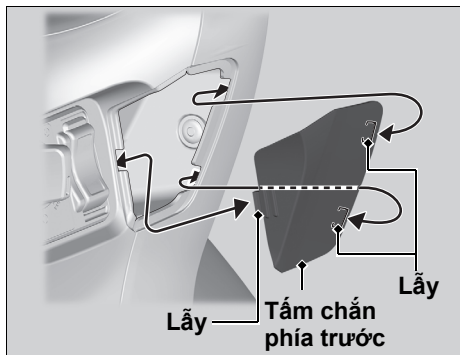
2. Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.

3. Mở yên và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.



I Đóng

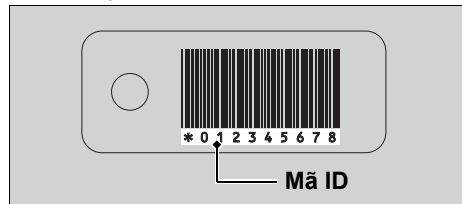
1. Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, vận chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp tấm chắn phía trước.



Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
3. Ấn nút khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH duy trì sáng, và chế độ nhập mã ID bật.



Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn nút khóa điện khi nút khóa điện ở vị trí **○** (Off), **🔒** (Lock) hoặc SEAT. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn nút khóa điện.

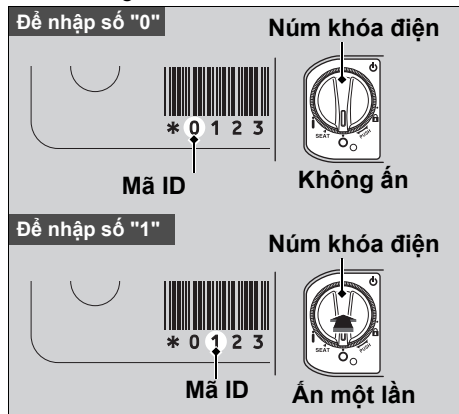
Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn nút khóa điện.

Ấn nút khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây mỗi khi vòng tròn ổ khóa điện sáng. Sau 5 giây, vòng tròn ổ khóa điện tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

- ▶ Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh, có thể bình điện bị yếu. Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn nút khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập số "1", ấn nút khóa điện 1 lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.

**Nhập mã ID thành công**

Sau mã ID cuối cùng được nhập, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt, và khi sáng trở lại, khóa điện mở.

Trong vòng 6 phút, vặn nút khóa điện sang vị trí I (On). Giờ bạn có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn nút khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off), hoặc vị trí  (Lock), ấn và giữ nút khóa điện trong vòng 2 giây. Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT, O (Off), hoặc  (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công.

Khi khóa điện bị khóa, vòng tròn ổ khóa điện sẽ không sáng.

Để mở khóa điện, lặp lại quy trình mở khóa điện.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Nhập mã ID không thành công

Sau khi mã ID cuối cùng được nhập, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nháy mỗi giây 1 lần và sau đó tắt.

► Còi báo cũng kêu tại thời điểm này. Khóa điện không mở.

Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➤ T. 124

Hủy nhập mã ID

Nếu mắc lỗi khi nhập mã ID, thực hiện quy trình sau:

- Ấn và giữ nút khóa điện cho tới khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt.
 - Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.
- Không ấn nút khóa điện, đợi cho tới khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt.

Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➤ T. 124

Thùng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không xăm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Sự cố ứng dụng điện thoại thông minh

Triệu chứng	Nguyên nhân/khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Điện thoại thông minh đang dùng có thể không tương thích với xe và/hoặc hạn chế chức năng này.
	Kiểm tra đảm bảo xe và điện thoại thông minh có đang trong chế độ kết nối. → Tham khảo sách hướng dẫn kết nối Bluetooth.
	Kiểm tra xung quanh để đảm bảo rằng không có thiết bị khác đang kết nối trước khi kết nối lại. Thiết bị <i>Bluetooth</i> ® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc kết nối do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.
	Khi kết nối điện thoại thông minh, đảm bảo không có thiết bị <i>Bluetooth</i> ® khác sẵn sàng ghép nối. Thiết bị <i>Bluetooth</i> ® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc kết nối do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.

Triệu chứng	Nguyên nhân/khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Tùy vào điện thoại thông minh đang dùng, có thể mất một lúc để kết nối xe với điện thoại thông minh và bắt đầu sử dụng ứng dụng.
	Kết nối có thể bị ngắt tạm thời khi khởi động động cơ, điều này là bình thường và không phải trục trặc. Điện thoại thông minh sẽ kết nối lại sau khi động cơ khởi động.
	Kiểm tra xem biểu tượng trạng thái Bluetooth có sáng không. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và kiểm tra xem điện thoại thông minh có đang ở trạng thái có thể kết nối.
	Một vài điện thoại thông minh đang dùng có thể không tự động kết nối. Thực hiện theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh để kết nối.
	Không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.

Sự cố ứng dụng điện thoại thông minh

Triệu chứng	Nguyên nhân/khắc phục
Đã kết nối nhưng không sử dụng được ứng dụng.	Tùy vào điện thoại thông minh đang dùng, ứng dụng có thể không vận hành bình thường sau khi nhận cuộc gọi điện thoại, v.v. Kiểm tra xem ứng dụng có đang có sẵn không. Khi kết nối mạng di động không ổn định do các điều kiện xung quanh hoặc cường độ tín hiệu, ứng dụng có thể không có sẵn.
Một số chức năng của ứng dụng không có sẵn.	Một số chức năng có thể bị hạn chế do điều kiện kết nối mạng di động.
Khi vận nút khóa điện sang  (Off) và  (On) liên tục.	Vì hệ thống cần thời gian để khởi động lại nên sẽ mất một lúc để xuất hiện màn hình.
Bảo vệ nhiệt độ cao/quá dòng	Để bảo vệ hệ thống, một số vận hành có thể bị hạn chế tạm thời. Hệ thống tự động khôi phục lại sau khi giải quyết sự cố.

Nếu lỗi vẫn còn tiếp diễn sau khi đã kiểm tra theo mô tả trên, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Bình điện hỏng

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc. Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không khởi động cho xe máy bằng bình điện của ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

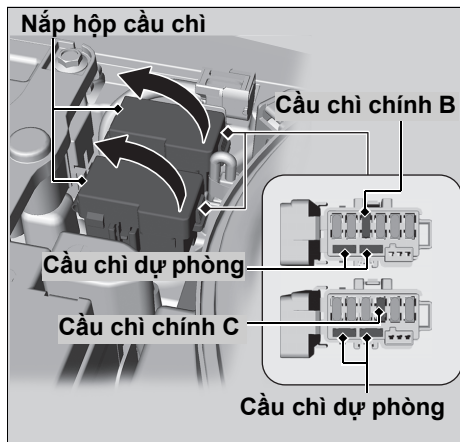
Cháy bóng đèn

Toàn bộ bóng đèn trên xe là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Cháy cầu chì

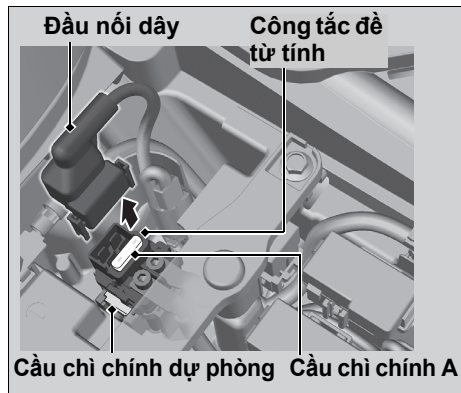
Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ► T. 91

Hộp cầu chì & cầu chì chính B, C



1. Tháo nắp bình điện. ► T. 99
2. Mở nắp hộp cầu chì.
3. Kéo lần lượt cầu chì chính B, cầu chì chính C và các cầu chì khác ra từng chiếc một và kiểm tra xem có cầu chì nào bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
4. Đóng nắp hộp cầu chì.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

I Cầu chì chính A



1. Tháo nắp bình điện. ► T. 99
2. Ngắt đầu nối dây của công tắc đề từ tính.
3. Kéo cầu chì A ra và kiểm tra xem có bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì chính dự phòng được đặt cùng với công tắc đề từ tính.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe	T. 136
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác	T. 139
Chăm sóc xe	T. 140
Bảo quản xe	T. 143
Vận chuyển xe	T. 143
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 144
Sổ khung, số máy	T. 145
Xăng chứa cồn.....	T. 146
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 147

Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được dùng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➡ T. 122

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Chìa khóa khẩn cấp

Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

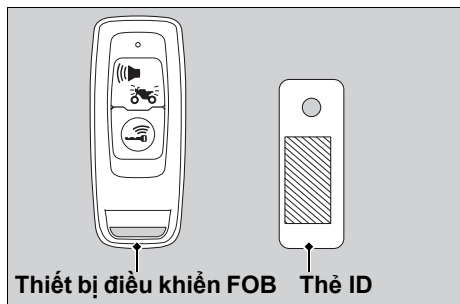
- Không làm rơi hoặc đè vật nặng lên thiết bị điều khiển FOB.
- Không đặt thiết bị điều khiển FOB ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc có nhiệt độ, độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.

- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị phát sóng radio khác vào trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Tần số sóng radio từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để cài đặt thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí I (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn núm khóa điện khi đang lái xe.

Công tắc ngắt động cơ

Không sử dụng công tắc ngắt động cơ, trừ trường hợp khẩn cấp. Làm vậy khi lái xe có thể khiến cho động cơ bị tắt đột ngột, không an toàn cho việc lái xe.

Nếu dừng động cơ bằng công tắc ngắt động cơ, hãy vặn khóa điện sang vị trí O (Off). Không làm vậy sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ hồi về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9

Ngăn đựng tài liệu

Có thể cất giữ Hướng dẫn sử dụng nhanh, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong ngăn đựng tài liệu bằng nhựa trong hộp đựng đồ.

Hệ thống ngắt máy

Cắm biến góc nghiêng của xe tự động ngắt hoạt động của động cơ và bơm xăng nếu xe bị đổ. Để cài đặt lại cảm biến, cần phải vặn khóa điện sang vị trí O (Off) sau đó quay trở lại vị trí I (On) trước khi khởi động lại động cơ.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trực trặc.

Muối biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

3. Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

■ Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:

- ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
- ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hòng ga và/hoặc vào lọc gió.

- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:

- ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.

- Làm khô phanh:

- ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:

- ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:

- ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.

- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:

- ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.

Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:

- ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Mặc dù cổ xả và ống xả được làm bằng thép không gỉ, nhưng vẫn có thể bị đổi màu do bùn đất hoặc bụi bẩn.

Để loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn, nên dùng khăn ẩm thấm nước tẩy rửa nhà bếp để lau, sau đó tráng lại bằng nước sạch. Lau khô bằng khăn mềm.

Nếu cần thiết, sử dụng loại bột mịn có sẵn trên thị trường để loại bỏ vết ố màu do nhiệt trên ống xả. Sau đó rửa sạch theo quy trình tương tự như khi loại bỏ bùn đất và bụi bẩn. Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Mặc dù ống xả được làm từ thép không gỉ nhưng vẫn có khả năng đổi màu. Loại bỏ tất cả các vết bẩn ngay khi thấy chúng xuất hiện.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (T. 97) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm $\ominus$ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe, có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

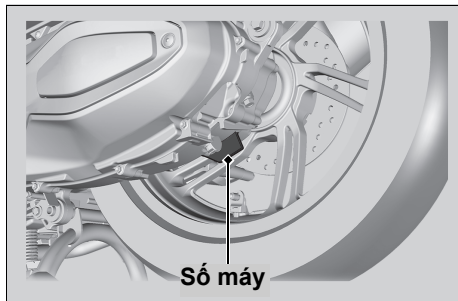
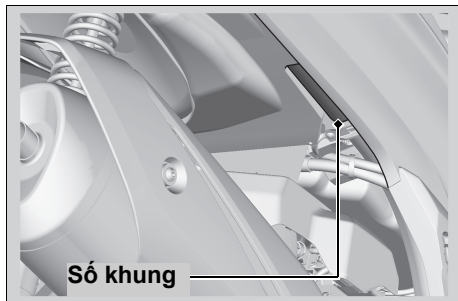
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, nước làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan yêu cầu tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy tắt máy và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	2.160 mm (85.0 in)
Chiều rộng	743 mm (29.3 in)
Chiều cao	1.161 mm (45.7 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.450 mm (57.1 in)
Khoảng sáng gầm xe	132 mm (5.2 in)
Góc nghiêng phuộc trước	27° 30'
Chiều dài vết quét	99 mm (3.9 in)
Khối lượng bản thân	172 kg (379 lb)
Khả năng chở tối đa *1	180 kg (397 lb)
	Hộp đựng đồ 10 kg (22 lb)
	Hộp đựng đồ phía trước 1,0 kg (2.2 lb)
	Móc treo đồ 1,5 kg (3.3 lb)
	Tay dắt sau 3 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau
Bán kính quay tối thiểu	2,20 m (7.2 ft)

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Dung tích xy lanh	330 cm ³ (20.1 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	77,00 x 70,77 mm (3.031 x 2.786 in)
Tỷ số nén	10,5:1
Xăng	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 92 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Không quá 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	9,3 L (2.46 US gal, 2.05 Imp gal)
Bình điện	YTZ10 12 V-8,6 Ah (10 HR)
Giảm tốc sơ cấp	CVT (2.42:1 ~ 0.80:1)
Giảm tốc cuối	8,322

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Lốp trước	110/70-16 M/C 52S	
	Lốp sau	130/70R16 M/C 61S	
Kiểu lốp	Lốp trước	Lốp bố chéo không sẫm	
	Lốp sau	Lốp không sẫm hướng tâm	
Lốp khuyến dùng	Lốp trước	PIRELLI	ANGEL SCOOTER
	Lốp sau	PIRELLI	ANGEL SCOOTER
Áp suất lốp	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)	
	Lốp sau	250 kPa (2.50 kgf/cm ² , 36 psi)	
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)	
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)	

Bugì	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)	
Khe hở bugì		0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)	
Tốc độ cảm chừng		1.500 ± 100 (vòng/phút)	
Dầu động cơ khuyến dùng		Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	1,4 L (1.5 US qt, 1.2 Imp qt)	
	Sau khi xả và thay lọc dầu	1,5 L (1.6 US qt, 1.3 Imp qt)	
	Sau khi rửa máy	1,85 L (1.95 US qt, 1.63 Imp qt)	
Dung tích dầu truyền động	Sau khi xả	0,21 L (0.22 US qt, 0.18 Imp qt)	
	Sau khi rửa máy	0,24 L (0.25 US qt, 0.21 Imp qt)	
Dầu phanh khuyến dùng		Dầu phanh Honda DOT 4	
Dung tích hệ thống làm mát		1,20 L (1.27 US qt, 1.06 Imp qt)	
Dung dịch làm mát khuyến dùng		DUNG DỊCH LÀM MÁT PRE-MIX HONDA	

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn định vị	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED
Đèn hộp đựng đồ	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính A	30 A
Cầu chì chính B, C	20 A
Cầu chì khác	30 A, 20 A, 10 A, 7,5 A

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) . 10, 116	
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) . 37, 116	

B

Bảng đồng hồ thông tin	18
Bảo dưỡng	
An toàn bảo dưỡng.....	84
Lịch bảo dưỡng	85
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....	88
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	84
Bảo quản xe	143
Bình điện	89, 97
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	147
Bộ dụng cụ sửa chữa	127

C

Các công tắc	38
Các đèn báo.....	36
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy. 115	
Cải tạo xe	14
Cảnh báo khi lái xe.....	10
Cầu chì	91, 132

Công tắc báo rẽ	38
Công tắc chọn trái/phải.....	18
Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần	38
Công tắc điều khiển đèn xin vượt.....	38
Chân chống nghiêng	106
Chìa khóa	
Chìa khóa khẩn cấp	136
Hệ thống khóa THÔNG MINH.....	42, 136
Chỗ để đồ	
Đèn hộp đựng đồ	80
Hộp đựng đồ phía trước	81
Hộp đựng đồ	78
Móc giữ mũ bảo hiểm	76
Móc treo đồ	82
Ngăn đựng tài liệu.....	79
Tay dắt sau	82

D

Dầu	
Động cơ	92, 100
Dung dịch làm mát.....	93, 102
Dừng động cơ	139
Dựng xe	11

Đèn báo áp suất dầu thấp	36, 115
Đèn báo bảo dưỡng	19, 27
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH	36, 118
Đèn báo kiểm soát lực kéo	37, 117
Đèn báo lỗi PGM-FI (hệ thống phun xăng điện tử) (MIL)	36, 115
Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát	36
Đèn báo rẽ	37
Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo ..	37
Đèn báo thay dầu	19, 26
Đèn hộp đựng đồ	80
Điều chỉnh đồng hồ điện tử	29, 30
Đổ xăng	70
Động cơ	
Công tắc ngắt động cơ	39, 139
Dầu động cơ	92, 100
Khởi động động cơ	63
Quá nhiệt động cơ	114
Số máy	145
Đồng hồ báo giờ	19, 29, 30
Đồng hồ đo điện áp bình điện	19, 24
Đồng hồ đo hành trình	19, 22, 139
Đồng hồ đo nhiệt độ môi trường	19, 24
Đồng hồ đo quãng đường	19, 21, 139

Đồng hồ đo tốc độ	19
-------------------------	----

G

Giảm xóc sau	108
Giới hạn trọng tải	15, 148

H

Hệ thống báo động chống trộm	50
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda	42
Hệ thống ngắt máy	
Chân chống nghiêng	63, 106
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng ..	63, 106, 139
Hệ thống xác định vị trí xe	56
Hộp đựng đồ	
Ngăn đựng tài liệu	79, 139
Sách hướng dẫn sử dụng	139
Hộp đựng đồ phía trước	81
Hộp đựng đồ	78
Hướng dẫn về trọng tải	15

K

Khả năng chở tối đa	15, 148
Khẩn cấp	

Chìa khóa khẩn cấp	136
Mở khóa điện	124
Mở yên xe	122
Khóa cổ lái	41
Khóa điện	39, 139
Khởi động động cơ	63
Khuyên dùng	
Dầu động cơ	92, 149
Dung dịch làm mát	93, 149
Nhiên liệu	70, 148

L

Lốp xe	
Áp suất lốp	94, 149
Thay lốp	94, 127
Thủng lốp	127

M

Màn hình chế độ kiểm soát lực kéo	19, 23
Móc giữ mũ bảo hiểm	76
Móc treo đồ	82
Môi trường	144
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại	19, 21

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình	19, 23
--	--------

N

Nút còi	38
Nút đề	38
Nút INFO A	38, 40
Nút INFO B	38, 40
Ngăn đựng tài liệu	79, 139
Nhấn hình ảnh	6
Những cảnh báo về an toàn	9

P

Pin thiết bị điều khiển FOB	109
Phanh	
Dầu phanh	93, 104
Mòn má phanh	105
Phanh	10
Phụ kiện	14

Q

Quá nhiệt	114
Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại	19, 22

R

Rửa xe 140

S

Số khung, số máy 145

Sự cố ứng dụng điện thoại thông minh 128

T

Tay dắt sau 82

Tay ga 107

Tìm kiếm hư hỏng 112

Tháo

 Bình điện 97

 Nắp bình điện 99

Thiết bị điều khiển FOB 136

Thông hơi vách máy 94

Thông số kỹ thuật 148

Trang phục bảo hộ 9

Trục trục về điện 131

U

Ứng dụng điện thoại thông minh 74

V

Vận chuyển xe 143

Vị trí các bộ phận 16

X

Xăng

 Đồng hồ báo xăng 19, 24

 Dung tích bình xăng 70, 148

 Lượng xăng còn lại 24

 Xăng khuyến dùng 70, 148

Xăng chứa cồn 146

Xăng dầu 12, 70, 148

Y

Yên xe 76

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK1WB20